

Bản án số 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11.9.2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1989, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Vương Công H1** - sinh năm 1982; (Vắng mặt, không có lý do).

Cùng nơi cư trú: **K T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà **Nguyễn Thị H** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Vương Công H1** tự nguyện kết hôn năm 2015; có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.** Sau khi kết hôn, bà và ông **H1** chung sống tại **K T, phường H, quận L, thành phố Đà**

Năng - là nhà của chị ông **H1**. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2015, trầm trọng nhất từ năm 2019. Nguyên nhân là do ông **H1** ham chơi cá độ, cờ bạc; không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên giải, nhưng ông **H1** vẫn không thay đổi. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông **H1**.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông **H1** có 01 (*Một*) con chung là **Vương Tiểu Q** - sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông **H1** cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông **H1** không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

* Do bị đơn - ông **Vương Công H1** thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **H1** không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông **H1** vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết và việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xác minh bị đơn vẫn cư trú tại địa phương và vẫn về nhà nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Mặt khác, tại đơn xin ly hôn, bị đơn đã ghi nội dung thể hiện ý chí đồng ý ly hôn. Do đó, quyền và nghĩa vụ của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà **H** được ly hôn với ông **H1**; căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà **H**. Bà **H** không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập họp lệ bị đơn - ông **Vương Công H1**, nhưng tại phiên tòa ông **H1** vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **H1**.

[2] Về nội dung: Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Vương Công H1** đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **P**, tỉnh **Thừa Thiên Huế**. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà **H** và ông **H1** là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông H1, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông H1 không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H. Bà H cung cấp Đơn xin ly hôn do bà H viết ngày 21 tháng 02 năm 2023 có chữ ký, chữ viết đồng ý ly hôn của ông H1. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông H1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2015, trầm trọng nhất từ năm 2019. Nguyên nhân theo bà H trình bày là do ông H1 ham chơi cá độ, cờ bạc và không có trách nhiệm với gia đình. Việc ông H1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng đã thể hiện ông H1 không có mong muốn đoàn tụ, phù hợp với ý kiến ông H1 viết đồng ý ly hôn vào đơn.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H đối với ông H1, xử cho bà H được ly hôn với ông H1.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà H và ông H1 có 01 (Một) con chung là Vương Tiểu Q - sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Xét, ông H1 không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, con chung Vương Tiểu Q có nguyện vọng được sống với mẹ. Căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, xử giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà H xác định bà và ông H1 không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông H1 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản

2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà **Nguyễn Thị H** đối với ông **Vương Công H1** về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà **H** được ly hôn với ông **H1**.

* Về quan hệ nuôi con chung:

Xử: Giao con chung **Vương Tiểu Q** - sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016 cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông **H1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà **H** xác định bà và ông **H1** không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông **H1**.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà **Nguyễn Thị H** phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007883 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà **H** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. Xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

